

Số: 01/2020/QĐST-DS

Vĩnh Bảo, ngày 18 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyết
2. Bà Phạm Thị Khanh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là T nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Thỏa thuận của các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn:*

+ Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn K Ng, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Nguyễn Thị Nh; nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Nguyễn Thị Th1; nơi cư trú: Thôn L, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Thôn L, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Nguyễn Thị Th2; nơi cư trú: Thôn TTh, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

Bà Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Thôn Lác, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Th1 và Nguyễn Thị Th2 (theo văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 5 năm 2018).

- *Bị đơn:* Cụ Hoàng Thị U; nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn LK, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 6 năm 2018); người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Trần Thị Thúy và ông Nguyễn Văn Tú Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý Th Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn H1 và vợ là Hoàng Thị Đ; cùng nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn D; nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 10 năm 2018 và ngày 04 tháng 9 năm 2019);

+ Chị Nguyễn Thị Th3; nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn Liễu Kinh, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 6 năm 2018); người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Trần Thị Thúy và ông Nguyễn Văn Tú Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý Th Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng;

+ Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn LK, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Phạm Văn N; nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Phạm Văn R và vợ là Vũ Thị L; cùng nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

- Công nhận một phần giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cụ Hoàng Thị U với vợ chồng anh Nguyễn Văn H1 và chị Hoàng Thị Đ, cụ thể phần

diện tích đất có giới cận: Phía Bắc giáp ngõ xóm dài 18,2m; phía Đông giáp trục đường xã dài 5,7m; phía Tây dài 5,7m; phía Nam dài 19m (Tổng diện tích 105m²) và các tài sản trên đất tại thửa đất số 739, 742 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại thôn Râu (thôn 2), xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng là có hiệu lực pháp luật (tại Ô1 có sơ đồ kèm theo).

- Tuyên bố một phần giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cụ Hoàng Thị U với vợ chồng anh Nguyễn Văn H1 và chị Hoàng Thị Đ phần diện tích đất còn lại 75 m² đất, có giới cận: Phía Bắc giáp nhà anh H1, chị Đ dài 19m; phía Đông giáp trục đường xã dài 3,9m; phía Tây dài 3,9m; phía Nam dài 19,6m tại thửa đất số 739, 742 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại thôn Râu (thôn 2), xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng là vô hiệu.

- Cụ Hoàng Thị U phải bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H1 và chị Hoàng Thị Đ do phân giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu là 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng.

- Đối với giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 744, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại thôn Râu (thôn 2), xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng giữa cụ Nguyễn Văn Thực khi còn sống với ông Phạm Văn N, sau đó ông N chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Phạm Văn R và bà Vũ Thị L, do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.2. Về chia di sản thừa kế:

Di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Thực và cụ Vũ Thị Cạo còn lại có giới cận là: Phía Bắc giáp phần đất nhà anh H1, chị Đ được chia dài 19m; phía Đông giáp trục đường xã dài 17,4m; phía Tây giáp nhà ông Doanh có các cạnh dài 3,9m; 1,4m; 8,0m và 10,0m; phía Nam giáp nhà ông N dài 13,5m (Tổng diện tích 278m²) và các tài sản trên đất tại thửa đất số 739, 742, 744, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại thôn Râu (thôn 2), xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Các bên thỏa thuận chia di sản của cụ Thực và cụ Cạo như sau:

- Giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng và quyền sở hữu 143m² đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 739, 742, 744, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại thôn Râu (thôn 2), xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng (trị giá theo kết quả của Hội đồng định giá là 143 m² x 7.000.000 đồng/m² = 1.001.000.000 đồng) có giới cận: Phía Bắc giáp phần đất nhà anh H1, chị Đ được chia dài 19m; phía Đông giáp trục đường xã dài 6,5m; phía Tây giáp nhà ông Doanh có các cạnh dài 5,3m và 8,0m; phía Nam dài 12,7m (tại Ô 2 có sơ đồ kèm theo). Bà T phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Th2 mỗi người là 1.001.000.000 : 5 = 200.200.000 (hai trăm triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng và quyền sở hữu 135 m² đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 742, 744 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại thôn Râu (thôn 2), xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng (trị giá theo kết quả của Hội đồng định giá là $135 \text{ m}^2 \times 7.000.000 \text{ đồng/m}^2 = 945.000.000 \text{ đồng}$), có giới cận: Phía Bắc giáp phần đất của bà T được chia dài 12,7m; phía Đông giáp trục đường xã dài 10,9m; phía Tây giáp nhà ông Doanh dài 10m; phía Nam giáp nhà ông N dài 13,5m (tại Ô3 có sơ đồ kèm theo). Chị H phải hoàn trả lại cho cụ Hoàng Thị U và chị Nguyễn Thị Th3 mỗi người là $945.000.000 : 3 = 315.000.000$ (ba trăm mười lăm triệu) đồng.

2.3. Về án phí:

- Cụ Hoàng Thị U, bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi, chị Nguyễn Thị Th3 là người khuyết tật nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Th nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm của bà Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Th1 và Nguyễn Thị Th2 tổng số tiền là: $(200.200.000 \text{ đồng} \times 5\%) \times 4 = 40.040.000$ (bốn mươi triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng. Bà Th đã nộp 35.625.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001071 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Bà Th còn phải chịu 4.415.000 (bốn triệu bốn trăm mười lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $315.000.000 \times 5\% = 15.750.000$ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Anh Nguyễn Văn H1 và chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hiệu lực pháp luật là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn N, ông Phạm Văn R và bà Vũ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh